

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
Năm báo cáo: 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI (HASITEC.,JSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769649
- Vốn điều lệ: 22.500.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 11A Nguyễn Khuyển, P Văn Miếu, Q Đống Đa, Tp Hà nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3747 0303/ext 2864
- Số fax: (+84) 24 3747 1758
- Website: hasitec.com.vn
- Mã cổ phiếu: HCS

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

+ Ngày 28/4/1979 Tổng cục Đường sắt có quyết định số 107/TCNS-TCĐS Thành lập Đoạn Thông tin tín hiệu Hà Nội trực thuộc XNLHVTĐS/Khu vực I (Tiền thân của Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội ngày nay);

+ Ngày 17/4/1989 BGTVT có quyết định số 881/QĐ-TCCB-LĐ, đổi tên XN TTTH số 2 thành XN TTTH Đường sắt Hà Nội, trực thuộc XNLH VTĐS khu vực I;

+ Ngày 20/3/2003 BGTVT có Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT, đổi tên thành Công ty TTTH Đường sắt Hà Nội;

+ Ngày 16/12/2010 HĐTV Tổng công ty ĐSVN có Quyết định số 1631/QĐ-ĐS, v/v Chuyển Công ty TTTH Đường sắt Hà Nội thành Công ty TNHH MTV TTTH Đường sắt Hà Nội;

+ Ngày 22/01/2016 - Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Hoạt động DV hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (KD chính)
2	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3	Sửa chữa thiết bị điện
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
5	Phá dỡ
6	Chuẩn bị mặt bằng
7	Lắp đặt hệ thống điện
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
9	Hoàn thiện công trình xây dựng
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
13	Hoạt động viễn thông có dây
14	Hoạt động viễn thông không dây
15	Hoạt động viễn thông khác: Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet
16	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
17	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)
18	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
19	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
20	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
21	Sửa chữa thiết bị liên lạc
22	Sản xuất các cấu kiện kim loại
23	Sản xuất thiết bị truyền thông
24	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
25	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
26	Sản xuất thiết bị điện khác
27	Lập trình máy vi tính
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
29	Hoạt động dịch vụ CN thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
30	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
34	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
35	DV lưu trú ngắn ngày (Không gồm KD quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
36	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
37	Cho thuê xe có động cơ
38	Cho thuê MMTB và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê MMTB bị xây dựng
39	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

- Địa bàn kinh doanh:
 - + Hà Nội, Vĩnh Phúc - Phú Thọ, Yên Bái - Lào Cai;
 - + Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng;
 - + Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Ban kiểm soát;
 - + Giám đốc và bộ máy;
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
 - + Các phòng tham mưu, nghiệp vụ: KTAT, KHVT, TCKT, TCHC, Trung tâm giám sát đường ngang và CNTT;
 - + Các chi nhánh T³HD: Hà Nội, Hà Hải, Hà Ninh, Hà Yên, Yên Lào và XNXL;
 - + Các tổ, đội sản xuất trực tiếp.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;
 - + Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (theo Hợp đồng đặt hàng) với chất lượng loại A.
 - + Mở rộng, phát triển các ngành nghề kinh doanh khác tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện nguồn lực; hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển Công ty, Tổng công ty và nền Kinh tế đất nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến Giá trị cốt lõi là An toàn quản lý; Sức mạnh của Doanh nghiệp là sự thích ứng với các biến đổi; Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu của phục vụ; hiệu quả là thước đo giá trị và mục đích tồn tại của Doanh nghiệp;
 - + Sử dụng triệt để các lợi thế, vị thế doanh nghiệp theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” song song với việc tăng cường quan hệ hợp tác để tiếp cận cơ hội tham gia

các Dự án đầu tư xây dựng KCHTGT ĐSQG, ĐSĐT có quy mô lớn và vừa; đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định; duy trì công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc phát triển công ty;

- + Mở rộng và phát triển ngành nghề SXKD mới là quản lý, bảo trì KCHTGT đường bộ, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị ... tại một số địa bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng và phấn đấu để trở thành một ngành nghề chính tạo doanh thu, lợi nhuận ổn định trong tương lai;

- + Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và phát triển KHCN, đặc biệt là ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý;

- + Tập trung nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ CBCNV giỏi có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghệ viễn thông, liên khóa, điều khiển, CNTT và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ như ngoại ngữ, làm việc theo nhóm tổ; nâng cao trình độ tay nghề NLĐ nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, phát triển thương hiệu HASITEC để sớm trở thành một nguồn lực cạnh tranh có hiệu quả trong nền kinh tế hội nhập.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- + Tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống quy trình quản lý, bảo trì nội bộ đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, có tính khả thi cao trong tổ chức thực hiện và có thể đánh giá được bằng những phương pháp định lượng;

- + Thực hiện các chính sách sử dụng, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu có hiệu quả; bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng trong giảm thiểu tai nạn giao thông, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo....

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Đặc điểm, tình hình chung của Công ty

• Thuận lợi:

Năm 2023, hoạt động SXKD của ngành Đường sắt nói chung đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đó là kinh doanh vận tải bắt đầu có lãi; triển khai nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo; an toàn giao thông đường sắt tiếp tục giảm ở cả 3 tiêu chí số vụ tai nạn, số người bị thương và số người chết; đời sống vật chất, tinh thần người lao động được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh đó, ngành Đường sắt đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, Đảng ủy

Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bộ GTVT và các bộ, ngành liên quan trong việc đề xuất cơ chế, giải pháp tháo gỡ vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách như: tháo gỡ vướng mắc trong khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; cơ chế giao vốn bảo trì hàng năm,...

Hoạt động SXKD của Công ty CP TTHH Đường sắt Hà Nội cũng được duy trì ổn định, đi vào nề nếp; Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐSQG không bị gián đoạn, đảm bảo an toàn chạy tàu; Chất lượng công tác quản trị, điều hành được tiếp tục duy trì, tạo nền tảng ổn định cho sự phát triển bền vững của Công ty; Tập thể lãnh đạo và người lao động của Công ty đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

• **Khó khăn:**

Tuy nhiên, trong năm qua Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm, như:

- Tình hình vi phạm TTATGT thuộc địa bàn quản lý vẫn diễn biến phức tạp, người, phương tiện tham gia giao thông ngày một tăng, việc sự tuân thủ luật, quy tắc khi tham gia giao thông chưa có chuyển biến tích cực. Việc ùn tắc, mất TTAT GTĐS và TNGT xảy ra trên các đường ngang chưa có chiều hướng giảm.

- Nguồn lực về nhân sự quản lý, kỹ sư và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao về chuyên ngành thông tin tín hiệu đường sắt đối với Công ty có khả năng thiếu hụt trong vài năm tới.

- Công tác phê duyệt dự toán các dự án, công trình của các cấp có thẩm quyền đối với các yếu tố như giá vật tư thiết bị thấp hơn nhiều giá thực tế trên thị trường, định mức nhân công của một số hạng mục công việc thấp hơn so với trước đây đã ảnh hưởng đến công tác triển khai thi công và hạch toán công trình của Công ty.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả về Doanh thu-Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2023 theo Nghị quyết số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 12/4/2023 thông qua, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	231.360	241.008	104,17
1.1	Doanh thu sản xuất chính	Tr.đ	143.150	148.807	103,95
1.2	Doanh thu ngoài sản xuất chính	Tr.đ	88.210	92.200	104,52
2	Tổng chi phí	Tr.đ	222.985	231.715	103,92
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.375	9.293	110,96
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.700	6.979	104,16
5	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	22,72	23,80	104,75

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT $\geq 99,11\%$ (tăng so với cùng kỳ năm 2022 - 98,83%); Độ ổn định THĐB CBTĐ KÔĐ $\geq 99,99\%$ (bằng cùng kỳ năm 2022); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

2. Tổ chức và nhân sự:

– Danh sách Hội đồng quản trị không có biến động trong năm 2023:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quê quán	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Hữu Chính	Chủ tịch HĐQT	1976	Thái Bình	034076005335	KS KTTT, Thạc sỹ Quản lý kinh tế	1.300 573.750	0,0578 25,5
2	Bùi Đình Sỹ	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	KS ĐTVT CN Luật	1.600 573.750	0,0711 25,5
3	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thành viên HĐQT	1974	Hà Nội	001174007969	Cử nhân kinh tế	1.200	0,0533

– Danh sách Ban điều hành có biến động trong năm 2023 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quê quán	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đình Sỹ	Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	KS ĐTVT CN Luật	1.600 573.750	0,071 25,5
2	Cáp Trọng Huy	Phó giám đốc	1977	Hải Phòng	008077000008	KS ĐTVT	97.000	4,3111
3	Phạm Văn Hiệp	nt	1979	Nam Định	036079007969	KS THĐS	11.800	0,5244
4	Nguyễn Thị Thanh Hiền (nghỉ chế độ từ 01/10/2023)	KTT	1967	Bắc Ninh	001167002948	CN Kế toán	2.900	0,1289
5	Khuất Thị Hà (Bổ nhiệm từ 01/10/2023)	KTT	1971	Hà Nội	011462256	CN Kế toán	2.200	0,0978

– Số lượng cán bộ, nhân viên, thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- + Số lao động tại thời điểm 01/01/2023: 439 người
- + Số lao động chấm dứt HĐLĐ: 04 người
- + Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi: 04 người
- + Số lao động tuyển dụng mới: 06 người

+ Số lao động tính đến ngày 31/12/2023: **437 người**

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2023, Công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn cũng như không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán lớn nào.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của hoạt động SXKD, năm 2023 Công ty đã đầu tư trang cấp một số phương tiện vận tải phục vụ cho công tác duy tu, bảo trì KCHT đường sắt và đảm bảo ATGT, ATCT từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên tài sản, thiết bị	Mục đích	Giá trị trước thuế (VNĐ)
1	Xe ô tô tải 3.5 tấn hiệu HYUNDAI NEW MIGHTY 75S F140 thùng lửng: 01 cái	Thay thế 01 ô tô tải hiện tại đã hết niên hạn sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu về phương tiện vận tải chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất và giải quyết, khắc phục sự cố đảm bảo ATGT, ATCT	634.545.455
2	Xe ô tô 16 chỗ ngồi, hiệu HYUNDAI số loại SOLATI D: 01 cái	Thay thế 01 ô tô 16 chỗ hiện tại đã sử dụng trên 15 năm, nhằm đáp ứng yêu cầu về phương tiện vận tải phục vụ sản xuất, kịp thời ứng phó, giải quyết, khắc phục sự cố đảm bảo ATGT, ATCT	990.909.091
	Tổng giá trị		1.625.454.546

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không có công ty con, công ty liên kết.*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)/(2)
Tổng giá trị tài sản	148.074	162.891	+10,00%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.980	238.062	+12,84%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.428	8.550	-10,27%
Lợi nhuận trước thuế	9.084	9.293	+2,30%
Lợi nhuận sau thuế	7.099	6.979	-1,69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10,0	9,0	-10,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,26	1,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,22	1,19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,80	0,78	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,041	4,315	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	28,59	24,43	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,42	1,46	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,37%	2,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	24,85%	23,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,79%	4,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,47%	3,59%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.250.000 cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.226.000 cp;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 24.000 cp (Công đoàn Công ty).

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Tổng số cổ đông	423	2.250.000	100	
	- Cổ đông trong nước	423	2.250.000	100	
	- Cổ đông nhà nước	01	1.147.500	51	
	- Cổ đông khác	422	1.102.500	49	
2	Cổ đông lớn	03	1.527.150	67,872	
	- Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	- Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	- Ông Tô Huy Vũ	01	189.825	8,436	

3	Cổ đông là tổ chức	03	1.361.325	60,503	
	– Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	– Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	– Tổ chức Công đoàn Công ty	01	24.000	1.067	
4	Cổ đông nhỏ lẻ khác	419	698.850	31,061	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: 102.580 triệu đồng
- Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	Năng lượng sử dụng	ĐVT	Trực tiếp		Gián tiếp		Cộng	
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)
1	Số Kw điện	kw	2.135.619	3.981	188.788	376	2.261.459	4.357
2	Nhiên liệu MPĐ	lít	11.626	224			11.626	224
3	Nhiên liệu ô tô	lít	20.700	399	9.355	180	30.055	579

Tiêu thụ điện, xăng dầu (chạy máy phát điện) trực tiếp duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu thuộc KCHTĐS được tính trong đơn giá sản phẩm công ích; điện, xăng dầu gián tiếp là chi phí phục vụ cơ quan công ty các chi nhánh, tổ sản xuất trong kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu, địa điểm làm việc và thường trực vận hành, giải quyết trở ngại và khai thác tại các tổ sản xuất, ga trạm.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: *Không*.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: *Không*.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- Lượng nước tiêu thụ trong năm = 7.284 m³, với kinh phí là 109 triệu đồng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không*.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: *Không*
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Lao động trung bình: 438,92 người;
- Thu nhập trung bình năm: **18,9 triệu đồng/người/tháng.**
- Chính sách lao động: Công ty nghiêm túc thực hiện cũng như đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, các quyền lợi ốm đau, thai sản; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn đầy đủ, đúng đối tượng; Giải quyết nghỉ chế độ hưu trí theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLĐ;
- Nâng bậc lương năm 2023 đúng kỳ hạn đối với 37 NLĐ trực tiếp và 04 LĐ gián tiếp đủ điều kiện; tổ chức thi nâng bậc đối với khối lao động trực tiếp năm 2023.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho 426/441 NLĐ đạt 96,6%.
- Đời sống và các hoạt động phúc lợi xã hội cho CBCNV trong Công ty luôn được Ban điều hành quan tâm và tạo điều kiện; Công tác chăm lo thăm hỏi, trợ cấp các trường hợp khó khăn được thực hiện thường xuyên, đúng quy định của Quy chế quản lý quỹ xã hội công ty. Các tổ chức đoàn thể thường xuyên chủ động phối hợp với chuyên môn trong nhiều hoạt động. Thực hiện tốt các cam kết TULĐTT, Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

b) Hoạt động đào tạo người lao động:

– Năm 2023, Công ty đã quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo đối với NLĐ được thể hiện qua các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục nhằm hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển nghề nghiệp:

+ Tổ chức kiểm tra QTQP cho 364 NLĐ liên quan trực tiếp đến an toàn chạy tàu: Kết quả 364/364 người đạt yêu cầu (100%); Kiểm tra ATVSV cho 45 người giữ chức danh ATVSV tại các tổ lao động trực tiếp: Kết quả 45/45 người đạt yêu cầu (100%); Đã cập nhật kết quả đầy đủ, đúng quy định vào thẻ QTQP, ATVSLĐ và hoàn thành việc cấp thẻ QTQP và ATVSLĐ cho Người lao động.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCNV: cử 01 Phó Giám đốc Công ty đi học lớp ANQP đối tượng 2 và 01 Giám đốc chi nhánh TTTHĐ Hà Yên, 01 phó GD chi nhánh TTTHĐ Yên Lào đi học lớp ANQP đối tượng 3; cử 01 lao động đi huấn luyện cán bộ, tiểu đoàn bộ đội địa phương quận Đông Đa năm 2023; cử 01 nhân viên phòng KHVT đi học lớp Đầu thầu qua mạng; cử 06 cán bộ quản lý đi tập huấn quy định về lao động tiền lương, BHXH; cử 06 NLĐ khối gián tiếp và trực tiếp đi tập huấn ATGTĐS năm 2023; cử 01 lao động đi huấn luyện Tiểu đoàn vận tải/kho 190/Cục xăng dầu/TCHC năm 2023.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Kết quả về Doanh thu-Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2023 theo Nghị quyết số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 12/4/2023 thông qua, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu đạt 241,008 tỷ đồng/231,360 tỷ đồng (tăng 4,17%), trong đó:
- + Doanh thu sản xuất chính đạt 148,807 tỷ đồng/143,150 tỷ đồng (tăng 3,95%)
- + Doanh thu ngoài sản xuất chính đạt 92,2 tỷ đồng/88,210 tỷ đồng (tăng 4,52%)
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 6,979 tỷ đồng/6,7 tỷ đồng (tăng 4,16%)
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 23,80%/22,72% (tăng 4,75%)
- + Cổ tức trên mỗi cổ phần đạt chỉ tiêu đề ra 9,0%

– Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty $H=1,0$.

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT $\geq 99,11\%$ (tăng so với cùng kỳ năm 2022 - 98,83%); Độ ổn định THĐB CBTĐ KÔĐ $\geq 99,99\%$ (bằng cùng kỳ năm 2022); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

– Năm 2023, số vụ tai nạn xảy ra 10 vụ, tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2022; số người chết: 05, tăng 03 người so với cùng kỳ 2022; số người bị thương: 01, giảm 01 người so với cùng kỳ 2022. Các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty.

– Sự cố thiết bị Thông tin tín hiệu:

- + Về thông tin: 0 vụ, bằng so với cùng kỳ 2022 (0 vụ).
- + Về tín hiệu: 08 vụ, tăng 03 vụ so với cùng kỳ 2022 (05 vụ).

– Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong năm 2023, cụ thể:

+ Đã và đang triển khai thực hiện đề tài cấp TCT ĐSVN theo QĐ số 143/QĐ-ĐS ngày 20/2/2023 “Nghiên cứu, thiết kế hệ thống và lắp đặt thiết bị giám sát hệ thống quang SDH (ZTE) để phân cấp quản lý theo khu vực”.

+ Thực hiện 02 đề tài cấp Công ty: “Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt thử nghiệm thiết bị kết nối tín hiệu đóng đường giữa ga điện khí tập trung liên khóa role với ga liên khóa điện tử SSI”; “Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt thử nghiệm hệ thống SCADA giám sát trạng thái thiết bị thông tin tín hiệu tại các đường ngang có người gác”.

+ Đã hoàn thành nghiệm thu, đánh giá công nhận 11 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất của các Chi nhánh TTTHĐ và tổ SX (QĐ số 1215/QĐ-TTHN-HĐSK ngày 20/12/2023 về việc công nhận sáng kiến cấp Công ty năm 2023).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

+ Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 32,36

Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đáp ứng việc chi trả cho những chi phí phát sinh hàng ngày trong SXKD của Công ty.

+ Hiệu quả sử dụng tài sản thể hiện bởi:

Hệ số vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân = 1,53

Hệ số này cho thấy với mỗi một đồng tài sản của Công ty có 1,53 đồng doanh thu được tạo ra, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

b) Nợ phải thu xấu: năm 2023 Công ty đã đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với sự thận trọng phù hợp, số dư dự phòng cuối kỳ là 7,23 tỷ đồng. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn trong năm 2024.

c) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2023, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số cuối kỳ (31/12/2023)	So sánh (+/-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)
	NỢ PHẢI TRẢ	300	118.701	126.540	+7.839
I	Nợ ngắn hạn	310	114.029	121.688	+7.659
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	45.936	43.938	-1.998
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.509	6.640	+5.131
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.194	5.550	+2.356
4	Phải trả người lao động	314	38.246	44.833	+6.587
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	54	202	+148
6	Các khoản phải trả ngắn hạn	319	6.518	6.927	+409
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	0	586	+586
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	3.745	4.615	+870
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	14.827	8.397	-6.430
II	Nợ dài hạn	330	4.672	4.852	+180
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	4.672	4.852	+180

– Năm 2023, Hệ số Nợ phải trả/VCSH = 4,31. Tuy nhiên, Công ty đánh giá một số nguyên nhân dẫn đến hệ số này cao tại thời điểm 31/12/2023, cụ thể:

+ Phải trả cho người bán ngắn hạn có số dư cuối kỳ là 43.938 triệu đồng, tuy có giảm 1.998 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022 nhưng chỉ tiêu này vẫn chiếm tỷ

trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả của năm 2023, do năm 2023 doanh thu ngoài công ích từ các công trình, dự án đạt 89.255 triệu đồng, tăng 10,24% so với năm 2022 (80.962 triệu đồng), dẫn đến các yếu tố chi phí tăng theo (vật tư, hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuê ngoài ...) đồng nghĩa với việc các khoản nợ người bán tại thời điểm 31/12 vẫn cao.

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn có số dư cuối kỳ là 6.640 triệu đồng, tăng 5.131 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022. Do hiện đang có 2 công trình thi công xây lắp mà Công ty đã ký hợp đồng với 2 đơn vị trong ngành là Công ty QLĐS Hà Hải và Thanh Hóa với giá trị tạm ứng là hơn 4.173 triệu đồng, vì vậy số dư tại ngày 31/12/2023 của chỉ tiêu này cao.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước có số dư cuối kỳ là 5.550 triệu đồng, tăng 2.356 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022, do năm 2023 tổng doanh thu tăng 13,66% so với năm 2022 (212.037 triệu đồng) nên số thuế và các khoản phải nộp sẽ tăng tương ứng. Đến 20/1/2024 Công ty đã nộp hết số tiền thuế vào NSNN.

+ Phải trả người lao động có số dư cuối kỳ là 44.833 triệu đồng, tăng 6.587 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân: năm 2023 tổng doanh thu tăng 13,66% so với năm 2022 (212.037 triệu đồng) do vậy chi phí nhân công tăng và tổng quỹ lương phải trả NLĐ tăng theo. Mặt khác, quy chế trả lương của Công ty, tiền lương quý trước sẽ được trả vào tháng sau liền kề, vì vậy tiền lương của NLĐ đã được chi trả đủ vào tháng 01 và 02/2024.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi có số dư cuối kỳ là 8.397 triệu đồng, giảm 6.430 triệu đồng so với cùng kỳ 2022. Một điểm nhấn trong năm 2023, sau thời gian do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid kéo dài từ năm 2019-2021, Công ty đã tổ chức được nhiều hoạt động cộng đồng, có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động như thăm quan nghỉ mát, văn hóa, thể thao... tạo động lực cho NLĐ hoàn thành tốt công việc được giao và tăng cường tinh thần đoàn kết trong toàn Công ty.

+ Đến thời điểm 29/02/2024, Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = **1,4 lần**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2023, đã bổ nhiệm lại đối với các chức danh (01 Phó phòng KHVT, 01 Phó phòng TCKT, 01 Trưởng TTGSĐN&CNTT; 01 Phó giám đốc Công ty; 01 phó GD XNXL) và bổ nhiệm mới Kế toán trưởng công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ từ ngày 01/10/2023.

- Đã ban hành các quy chế theo Kế hoạch số 02-23/KH-TTHN ngày 06/01/2023 của HĐQT, gồm: Sửa đổi, bổ sung quy chế Quản lý tài chính và quy chế Trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế; Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy quân sự Công ty; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế Quản lý, sử dụng quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ; Quy chế tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc;

4. Kế hoạch hoạt động năm 2024

– Căn cứ vào kết quả phân tích, đánh giá số liệu để đưa ra dự đoán về thị trường, tranh thủ các cơ hội và điều kiện thuận lợi cũng như để thích ứng với tình hình mới, Ban Giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	241.449	
1.1	– Doanh thu sản xuất chính	Tr.đồng	153.395	
1.2	– Doanh thu ngoài sản xuất chính	Tr.đồng	88.054	
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	232.627	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.822	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.058	
6	Cổ tức	%	8,0	

– Chỉ tiêu kỹ thuật: Đạt theo yêu cầu của Thông tư 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS QG theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản KCHTĐS QG; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A; Độ ổn định THĐB CBTD $K_{\text{ổn}} \geq 99,95\%$; trở ngại thiết bị TTHH gây ảnh hưởng chậm tàu ≤ 450 phút, trong đó trở ngại thiết bị TTHH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu ≤ 200 phút.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường;
- Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

– TULĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối (mạng Intranet); Công đoàn và chuyên môn Công ty đã phối hợp đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho NLĐ, đầy đủ, kịp thời; quan tâm động viên, hỗ trợ đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày, ... Bên cạnh đó, đã triển khai Kế hoạch liên tịch số 175-2023/KHLT-TTHN ngày 02/02/2023 giữa

Ban Thường vụ Công đoàn và Giám đốc Công ty về việc phát động phong trào thi đua năm 2023 tới toàn thể CBCNV đạt nhiều kết quả tốt đã góp phần xây dựng phong trào thi đua lao động sản xuất trong Công ty;

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn được chú trọng quan tâm. Công ty đã triển khai các hoạt động thiết thực về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở như: tập huấn công tác ATLĐ từ cán bộ chủ chốt đến từng người công nhân; thành lập hội đồng BHLĐ; mạng lưới an toàn viên; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và NLĐ; Làm tốt công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên công trường kết hợp với việc trang bị đầy đủ dụng cụ BHLĐ cho NLĐ.

- Công ty thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các Quy định của Chính phủ. Ngoài ra Tổng công ty triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung: Bảo hiểm thân thể cho người lao động.

c) **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp**

- + Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;

- + Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

- + Công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội đã trở thành nề nếp của Công ty, lực lượng bảo vệ, tự vệ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty cũng như của cấp trên giao cho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty cổ phần

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Các đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban điều hành theo Quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của các quy định pháp luật, của các bộ, ban ngành có liên quan, của TCT ĐSVN. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Công ty

hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Ban Giám đốc với việc áp dụng các giải pháp linh hoạt, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Với vai trò là đơn vị quản lý Công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đánh giá tổng kết năm 2023 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn đan xen, với những giải pháp đúng đắn, với nỗ lực khắc phục các khó khăn, quản lý chi phí, tận dụng cơ hội của tập thể lãnh đạo, người lao động Công ty cũng như được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, TCT Đường sắt Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông và CBCNV trong Công ty đã tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 đã đề ra.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả SXKD mảng sản xuất chính là cung cấp dịch vụ bảo dưỡng KCHTĐS quốc gia, trong năm 2023, Công ty đã tập trung vào quản trị chi phí, tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của các chi nhánh TTTH Điện của Công ty được đặt trên địa bàn quản lý. Các chi nhánh TTTH Điện cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực, chất lượng công tác bảo trì KCHTĐS được Công ty giao cũng như có những đóng góp trong nghiên cứu các sáng kiến, cải tiến HLH sản xuất áp dụng vào SXKD. Mảng hoạt động nghiên cứu KHHCN của Công ty là một thế mạnh và luôn được Công ty quan tâm và ưu tiên đầu tư phát triển. Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở xây dựng và áp dụng hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ. Ban Kiểm soát đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty. Với tình hình thực hiện như trên Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

- Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Công ty đã triển khai một số giải pháp như thường xuyên phổ biến tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể NLĐ; tuân thủ nghiêm ngặt nhưng quy định về thu gom, xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công xây dựng các công trình Công ty thực hiện; Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình chính sách; Đây

mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án, công trình/doanh nghiệp;

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới;

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã chủ động linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các cán bộ quản lý cấp trung.

- + Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Đặc biệt đối với mảng kinh doanh ngoài công ích, công ty đã có nhiều giải pháp phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT để hoàn thành mục tiêu đề ra. Kết quả SXKD năm 2023 đạt được so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023: tổng doanh thu tăng 4,17% (do doanh thu mảng ngoài công ích tăng 4,52%, doanh thu công ích tăng 3,95%), lợi nhuận sau thuế tăng 4,16%, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 9,0%, ổn định mức thu nhập NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ cho NLĐ và hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- + Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; công tác khắc phục sự cố, thiên tai được Giám đốc tổ chức điều hành chặt chẽ. Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt, song song việc áp dụng KHCN vào hoạt động quản lý, giám sát, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính sẵn sàng của hệ thống thiết bị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên quyết nghị.

- Công ty xác định hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực là thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, vì vậy Công ty tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận cho hoạt động sản xuất chính cũng như ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho cho NLĐ.
- Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo TTATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Luôn đảm bảo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS.
- Đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng SPCI đặc biệt là nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị; đảm bảo độ ổn định THĐN CBTĐ. Không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do lỗi chủ quan trong quản lý bảo trì; hạn chế trở ngại, sự cố chủ quan gây chậm tàu và đảm bảo tuyệt đối ATCT.
- Sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác. Kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức.
- Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm thiểu chi phí sản xuất.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác để phát triển SXKD kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của công ty; Tiếp tục hoàn thiện các quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát huy vai trò của các tập thể và NLĐ trong tổ chức, điều hành và thực hiện công việc đồng thời nâng cao tính kỷ luật và công khai, minh bạch trong quản lý điều hành; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Tích cực thu hồi công nợ phải thu của khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lập ngày 22 tháng 02 năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Website hasitec.com.vn (CBTT);
- Lưu: HĐQT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sỹ